TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2024/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 19 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 180/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa:

**** Nguyên đơn:*** Bà **Ka P**, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Thôn 9, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

**** Bị đơn***: Ông **Huỳnh Nhiệt T**, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Thôn 9, Xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 107 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ka P và ông Huỳnh Nhiệt T.

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ka P và ông Huỳnh Nhiệt T thuận tình ly hôn.

2.2- Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Huỳnh Gia C1, sinh ngày 04/01/2019 cho bà Ka P có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Ông Huỳnh Nhiệt T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*); thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 09/2024 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*".

Bà Ka P phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007120 ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Bà Ka P được nhận lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

Ông Huỳnh Nhiệt T phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Đức Trường

Nơi nhận:
- *VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND, Chi cục THADS huyện B;*
- *UBND xã L, huyện B;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*